TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Án số: 06/2019/LĐ-PT. Ngày: 16-4-2019 V/v: Giải quyết kháng cáo về tranh chấp bảo hiểm xã hội	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng và ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 16-4-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Lao động thụ lý số 05/2019/TLPT-LĐ ngày 16-01-2019, do Bản án Lao động sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân quận X bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXX-PT ngày 16-3-2019. Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà VTT, sinh năm: 1961.

HKTT: Số 290 phố 290 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận X, thành phố Hà Nội. Hiện ở: Căn hộ 2005, CT7C, chung cư CT7, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, (có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Bảo hiểm xã hội quận X, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 44 Trần Hữu Tước, phường Nam Đồng, quận X, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Tuyết Nga, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận X. Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đặng Minh Thu, chức vụ: Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội quận X, (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố Y.

Địa chỉ: 162 Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Hòa, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Y. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Chu Quang Dũng - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra Bảo hiểm xã hội thành phố Y, (xin xét xử vắng mặt).

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Từ tháng 3-2006 bà VTT làm giáo viên hợp đồng tại Trường trung học phổ thông Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tháng 9-2006 bà VTT tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Tháng 5-2008 bà VTT được tuyển dụng vào biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

Ngày 01-12-2016 bà VTT được nghỉ việc do hết tuổi lao động. Ngày 29-12-2016 bà VTT đến Bảo hiểm xã hội quận X đề nghị giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội gồm Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội tự nguyện để hưởng lương hưu theo quy định. Ngày 24-3-2017, bà VTT đã nộp số tiền 56.326.697 đồng và sổ Bảo hiểm xã hội gốc cùng bản sao Chứng minh thư nhân dân và Sổ hộ khẩu tại Bảo hiểm xã hội quận X.

Ngày 27-3-2017 bà VTT đến Bảo hiểm xã hội quận X yêu cầu trả lại số tiền và các giấy tờ đã nộp như nêu trên vì cho rằng Bảo hiểm xã hội quận X đã thu số tiền của bà nhiều hơn quy định. Bảo hiểm xã hội quận X đã không trả tiền, không trả lại sổ Bảo hiểm xã hội nên bà VTT khởi kiện Bảo hiểm xã hội quận X với yêu cầu:

1. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận X trả lại tiền đã đóng.

2. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận X trả các giấy tờ gồm:

- Hồ sơ giải quyết hưu gồm: Bản sao chứng minh nhân dân (01 bản); Bản sao Hộ khẩu thường trú (01 bản); Tờ khai ngày 23-3-2017 của bà VTT cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (bản chính); Đơn đề nghị ngày 24-3-2017 của bà VTT (theo mẫu số 14-SHB) gửi Bảo hiểm xã hội quận X.

- Hồ sơ báo giảm lao động, gồm: Phiếu đề nghị thu bảo hiểm xã hội ngày 24-3-2017 của Đại lý thu liên đoàn lao động quận X (01 bản chính) và 01 Đơn của bà VTT theo mẫu đề ngày 24-3-2017 (bản chính).

- Hồ sơ chốt sổ bảo hiểm xã hội gồm: 01 sổ bảo hiểm xã hội mã số 0108054646 có dấu của Phòng bảo hiểm xã hội quận Cầu Giấy và chữ ký của Phó giám đốc Nguyễn Thị Bích Ngọc ngày 09-12-2016 (01 bản chính).

3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận X bồi thường do đã chiếm giữ 56.326.697 đồng từ ngày 28-3-2017 đến ngày 27-11-2017.

4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận X bồi thường thiệt hại do đã không giải quyết đúng, đủ các chế độ bảo hiểm xã hội. Tiền bồi thường tính bằng 60% của mức lương 4.311.230 đồng từ tháng 12-2016 cho đến khi được hưởng đúng, đủ các chế độ bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội.

* **Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội quận X trình bày**:

Tháng 12-2016 bà VTT nghỉ việc do hết tuổi lao động mới có 10 năm 03 tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và

các văn bản hướng dẫn thì bà VTT đã lựa chọn đóng bảo hiểm xã hội một lần bù thêm 09 năm 09 tháng cho đủ 20 năm tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí. Ngày 24-3-2017, bà VTT đến Bảo hiểm xã hội quận X nộp số tiền 56.326.697 đồng. Trong khi Bảo hiểm xã hội quận X gửi hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội thành phố Y để hoàn tất thủ tục để bà VTT hưởng chế độ hưu trí thì từ ngày 27-3-2017 bà VTT có đơn thư khiếu nại, tố cáo cho rằng Bảo hiểm xã hội quận X thu tiền không đúng mức quy định và phản ánh một số nội dung khác không đúng sự thật. Ngày 14-4-2017, Bảo hiểm xã hội thành phố Y đã ban hành Quyết định số 20001703388/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà VTT, thời điểm hưởng từ ngày 01-4-2017. Tuy nhiên, bà VTT lại yêu cầu trả lại số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội một lần, không nhận chế độ hưu trí và thẻ Bảo hiểm y tế đã cấp theo chế độ cho người hưởng hưu trí . Bảo hiểm xã hội quận X đã hướng dẫn bà VTT làm đơn đề nghị để có căn cứ báo cáo Bảo hiểm xã hội thành phố Y xem xét giải quyết, đồng thời nhiều lần giải thích, mời đến nhận chế độ hưu trí và đối thoại thông tin cụ thể về quyền và lợi ích được hưởng lương hưu nhưng bà VTT không hợp tác, từ chối làm việc theo giấy mời của Bảo hiểm xã hội quận X. Bà VTT tiếp tục gửi đơn thư tố cáo đi các nơi. Bảo hiểm xã hội thành phố Y đã kiểm tra, xác minh sự việc và có Công văn số 1267/BHXH-QLT ngày 05-6-2017 trả lời bà VTT về nội dung tố cáo không có cơ sở.

Quá trình tham gia tố tụng, ngày 27-11-2017 Bảo hiểm xã hội quận X đã tạm ứng để trả 56.326.697 đồng, cấp trả lại Sổ bảo hiểm xã hội (bản in lại) và bản sao Sổ bảo hiểm xã hội cũ cùng các giấy tờ cho bà VTT (có biên bản giao nhận).

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội quận X như sau:

1. Đối với yêu cầu trả lại Sổ bảo hiểm xã hội cũ số 0108054646 cấp ngày 24-6-2008 và các giấy tờ bà VTT đã nộp ngày 24-3-2017.

- Sổ bảo hiểm xã hội cũ của bà VTT đã được ghi bổ sung thêm thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và đã đóng dấu giải quyết hưu trí nên không còn giá trị sử dụng. Sổ bảo hiểm xã hội này đã được lưu trong hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí tại Bảo hiểm xã hội thành phố Y theo quy định. Hơn nữa, sau thời điểm 30-9-2018, toàn bộ Sổ bảo hiểm xã hội cũ trên toàn quốc đều đã bị thu hồi để chuyển đổi sang Sổ bảo hiểm xã hội mới theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Sổ bảo hiểm xã hội trước đây của bà VTT nếu không đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để giải quyết hưu trí cũng phải cấp đổi lại.

- Ngày 27-11-2017, cùng với việc trả lại số tiền 56.326.697 đồng, Bảo hiểm xã hội quận X đã cấp lại Sổ bảo hiểm xã hội mới cho bà VTT, trong đó ghi nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 10 năm 03 tháng.

- Các giấy tờ khác đã nộp: Tờ khai TK1-TS và Đơn đề nghị mẫu 14-SHB; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà VTT hiện lưu trong hồ sơ giải

quyết hưu trí. Ngoài ra không còn giấy tờ nào khác.

Bảo hiểm xã hội quận X cho rằng đã giải quyết bằng cách in cấp Sổ bảo hiểm xã hội mới, trong đó ghi nhận đầy đủ quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc như nội dung của Sổ bảo hiểm xã hội cũ; đồng thời cung cấp lại cho bà VTT bản sao Sổ bảo hiểm xã hội cũ, Tờ khai TK1-TS và Đơn đề nghị mẫu 14-SHB. Bảo hiểm xã hội quận X không thể trả lại sổ bảo hiểm xã hội cũ của bà VTT.

2. Đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại do chiếm giữ số tiền 56.326.697 đồng.

Bảo hiểm xã hội quận X đã căn cứ khoản 6 Điều 10 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29-12-2015 của Chính phủ quy định một số điều chi tiết của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Theo đó số tiền hoàn trả cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được tính bằng số tiền đã đóng và không bao gồm tiền hỗ trợ đóng của Nhà nước (nếu có). Yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà VTT là không đúng quy định của pháp luật. Ngày 27-11-2017, đại diện Bảo hiểm xã hội quận X đã hoàn trả đầy đủ bà VTT 56.326.697 đồng.

3. Đối với yêu cầu bồi thường do giải quyết sai các chế độ bảo hiểm xã hội bằng 60% tiền lương tháng trước khi nghỉ việc (bảo hiểm thất nghiệp):

Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12-3-2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp:

- "*Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm và có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp phải trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định tại Điều 16 của Nghị định này cho trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp.*".

- Theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12-3-2015 của Chính phủ thì Người lao động có trách nhiệm "*Nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề theo quy định tại trung tâm dịch vụ việc làm khi có nhu cầu*". Theo khoản 2 Điều 34 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12-3-2015 của Chính phủ thì Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm "*Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề, xem xét và thực hiện các thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề theo quy định của pháp luật*". Theo điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12-3-2015 của Chính phủ thì "*Tổ chức bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp tháng đầu tiên của người lao động trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp*".

Trong vòng 3 tháng sau khi nghỉ việc, bà VTT không đến Trung tâm dịch vụ

việc làm thực hiện thủ tục để giải quyết bảo hiểm thất nghiệp mà lựa chọn đóng bảo hiểm xã hội một lần tại Bảo hiểm xã hội quận X để được giải quyết chế độ hưu trí. Vì vậy, yêu cầu Bảo hiểm xã hội quận X phải bồi thường trợ cấp thất nghiệp của bà VTT là không đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

Bảo hiểm xã hội quận X đề nghị Toà án xem xét giải quyết yêu cầu của bà VTT theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu khác.

* **Bảo hiểm xã hội thành phố Y trình bày**:

Trên cơ sở đề nghị của bà VTT, ngày 09-01-2018 Bảo hiểm xã hội thành phố Y đã có Công văn số 63/BHXH-CĐBXH báo cáo xin ý kiến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngày 06-02-2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 550/LĐTBXH-BHXH với nội dung: "*Đề nghị Bảo hiểm xã hội thành phố Y thực hiện đối thoại, thông tin cụ thể các quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của việc hưởng lương hưu đối với bà VTT. Trường hợp bà VTT vẫn có yêu cầu đề nghị hoàn trả lại số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện một lần thì giải quyết cá biệt đối với trường hợp bà VTT theo đề nghị của Bảo hiểm xã hội thành phố Y*". Thực hiện công văn trên, Bảo hiểm xã hội thành phố Y đã liên hệ với bà VTT nhưng bà VTT không hợp tác. Bảo hiểm xã hội thành phố Y đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Với nội dung như trên, tại Bản án Lao động sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân quận X đã căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 46, Điều 49 Luật Việc làm; Điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật Lao động; Điều 1, Điều 2, Điều 25 Luật Lưu trữ; Điều 32; điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 226; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử không chấp nhận yêu cầu của bà VTT đối với Bảo hiểm xã hội quận X. Cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà VTT về việc buộc Bảo hiểm xã hội quận X trả sổ Bảo hiểm xã hội số 0108054646 cấp ngày 24-6-2008 và các giấy tờ đã nộp ngày 24-3-2017.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà VTT đề nghị buộc Bảo hiểm xã hội quận X trả tiền lãi của số tiền 56.326.697 đồng từ ngày 28-3-2017 đến ngày 27-11-2017.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà VTT về việc buộc Bảo hiểm xã hội quận X bồi thường do giải quyết sai các chế độ Bảo hiểm xã hội bằng 60% tiền lương tháng trước khi nghỉ việc.

Ngoài ra, bản án còn quyết định việc bà VTT không phải nộp án phí lao động sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13-12-2018, Bà VTT nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý như sau:

1. Đây là vụ án hành chính nhưng Tòa án nhân dân quận X không căn cứ vào Luật Tố tụng hành chính để giải quyết.

2. Tòa án nhân dân quận X không áp dụng các quy định của pháp luật về Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm y tế làm căn cứ giải quyết.

3. Nguyên đơn là người hết tuổi lao động nhưng Tòa án nhân dân quận X lại căn cứ vào Bộ luật Lao động và Luật Việc làm để giải quyết.

4. Tòa án nhân dân quận X căn cứ vào Luật Lưu trữ để không chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội cũ và các giấy tờ đã nộp ngày 24-3-2017 cho nguyên đơn là không phù hợp.

5. Tòa án nhân dân quận X không xử phạt vi phạm hành chính đối với bị đơn, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại là không phù hợp.

6. Nhiều tình tiết quan trọng không được đưa vào bản án.

Theo đó, bà VTT đề nghị cấp phúc thẩm:

1. Hủy toàn bộ Bản án Lao động sơ thẩm và xét xử lại vụ án từ đầu.

2. Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thành phố Y bồi thường thiệt hại.

3. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Bảo hiểm xã hội quận X và Bảo hiểm xã hội thành phố Y.

4. Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Duy Đỉnh - Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội quận X.

- Tại phiên toà phúc thẩm bà VTT xuất trình tài liệu:

+ Thông báo số 41/DVVL-BHTN ngày 23-01-2019 của Trung tâm dịch vụ việc làm - Sở Lao động Thương binh & Xã hội thành phố Hà Nội về việc không được hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với bà VTT (bản photo đã đối chiếu).

+ Quyết định số 153/QĐ-TTDVVL ngày 11-04-2019 của Trung tâm dịch vụ việc làm - Sở Lao động Thương binh & Xã hội thành phố Hà Nội về việc giảI quyết khiếu nại lần đầu đối với bà VTT (bản photo đã đối chiếu).

+ Bản sao Sổ bảo hiểm cũ của bà VTT.

Bà VTT trình bày mới chỉ có nguyện vọng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm công tác còn thiếu để được hưởng lương hưu chứ không đóng. Bảo hiểm xã hội quận X đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội khi thiếu trách nhiệm, không hướng dẫn bà VTT làm thủ tục để hưởng trợ cấp thất nghiệp mà chỉ thúc giục bà photo tài liệu, làm tờ khai cho thủ tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyên dẫn đến bị lỡ thời hạn làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm, gây thiệt hại cho bà VTT.

- Tại phiên toà phúc thẩm, Bảo hiểm xã hội quận X giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không bổ sung ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp giữa bà VTT với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận X là tranh chấp lao động là chưa phù hợp. Cần xác định vụ án hành chính tranh chấp về bảo hiểm xã hội giữa người lao động với cơ quan bảo hiểm xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bà VTT là đương sự nộp đơn kháng cáo trong hạn là hợp lệ.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bà VTT cho rằng vụ án phải được giải quyết theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của bà VTT tại Tòa án nhân dân quận X với yêu cầu đòi lại tiền và hồ sơ, tài liệu đã nộp để làm thủ tục hưởng chế độ hưu trí. Trong quá trình tham gia tố tụng, bà VTT vẫn giữ yêu cầu khởi kiện nêu trên. Chỉ khi Tòa án nhân dân quận X xét xử sơ thẩm bằng Bản án Lao đông số 07/2018/LĐ-ST ngày 30-11-2018 có nội dung bác đơn khởi kiện thì bà VTT thay đổi quan điểm và cho rằng vụ việc phải được giải quyết bằng vụ án hành chính. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, tranh chấp về bảo hiểm xã hội giữa người lao động với cơ quan thực hiện chức năng quản lý hành chính Nhà nước về bảo hiểm xã hội không thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận X thụ lý vụ án lao động và áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết là không phù hợp. Theo mục 2 Công văn số 105/TANDTC-PC&QLKH ngày 14-4-2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành Luật bảo hiểm xã hội thì khiếu kiện của bà VTT phải được giải quyết theo Luật Tố tụng hành chính. Cần chấp nhận kháng cáo của bà VTT và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội để hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận X thụ lý và giải quyết lại theo tố tụng hành chính.

[3]. Bà VTT đề nghị Bảo hiểm xã hội quận X trả lại hồ sơ, tài liệu sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[4]. Yêu cầu của bà VTT đề nghị Tòa án xử phạt vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân, tập thể liên quan không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Từ những nhận định trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân quận X.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận X giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà VTT không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường